

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2019

V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019, về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vương Minh Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Kim H là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn Kim H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Đoàn Kim D, sinh năm 1989; Địa chỉ: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Vương Hoàng V, sinh năm 1990; Địa chỉ: thị trấn GD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

3.2. Chị Trần Thị Bích V1, sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm ST, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vương Minh Tr trình bày: Theo bản án số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh quyết định về phần con chung giao cho chị Đoàn Kim D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Đoàn Xuân Q, sinh ngày 13/8/2012 và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Vào khoảng tháng 10 năm 2018 (âm lịch), chị D đã tổ chức lễ cưới với người khác, anh thường xuyên thăm nom con, thấy cháu Q chỉ sống chung với ông, bà ngoại thiếu vắng sự chăm nom của mẹ. Anh có nhiều lần xin phép với cha, mẹ chị D và chị D cho anh được rước con anh về nuôi dạy, chăm sóc để có tình thương của cha, mẹ và tiện giáo dục, nuôi dưỡng con chung nhưng chị D và cha, mẹ chị D không đồng ý cho rằng để ông bà ngoại nuôi dưỡng, nhiều lần từ Tây Ninh xuống Đồng Tháp thăm con, anh nhìn thấy con nhỏ đi học không ai đưa rước kể cả khi nhập học anh là người đóng học phí cho con và khi gần bên con anh đều đưa rước con, nhưng thời gian thì ngắn và xa xôi và anh đã tìm hiểu được chị D sống bên gia đình chồng ở Đắc Lắc ít khi về quê nên chị D không có thời gian và điều kiện chăm sóc con được và cháu Q không thể sống chung với cha dưỡng được. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đoàn Kim D giao con chung tên Vương Đoàn Xuân Q cho anh được nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, chị D và ông, bà ngoại có quyền đến thăm nom cháu Q bất cứ lúc nào cũng được anh không ngăn cản.

- *Bị đơn chị Đoàn Kim D trình bày:* Chị thừa nhận đúng theo trình bày của anh Tr là theo bản án số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh quyết định về phần con chung giao cho chị tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Đoàn Xuân Q, sinh ngày 13/8/2012 và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Nay anh Tr yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị không đồng ý, mặc dù khoảng

tháng 11 năm 2018 (âm lịch) chị có tổ chức lễ cưới xong về nhà chồng được ba ngày thì chị trở về nhà mẹ ruột chị sinh sống và mua bán cá khô đến nay, còn việc chị đi mua bán có về trễ thì ngày trước ngày sau vẫn về đến nhà, chị vẫn tiện việc chăm sóc con tốt, chị không có sống bên chồng ở Đắc Lắc như anh Tr trình bày và chị không đồng ý giao cháu Q cho anh Tr nuôi lý do cha không chăm sóc con bằng mẹ và từ khi ly hôn tới giờ chị nuôi cháu Q ăn học ổn định và học ngoan, giỏi, còn anh Tr thường xuyên đam mê cờ bạc và không lo làm ăn đến mức trầm trọng nên đã ly hôn rồi chị không thể nào chấp nhận giao cháu Q cho anh Tr nuôi được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Anh Tr và chị D ly hôn vào ngày 31/3/2017, đến tháng 10/2018 thì chị D đã lấy chồng khác, từ khi đó anh Tr cũng không có ý kiến gì về việc chị D nuôi con, nhưng sau đó, chị D thường xuyên bỏ bê con, cháu Q đi học thì do ông bà ngoại đưa đi, chị D thường xuyên đi làm ăn không có ở nhà, chị D cho thăm cháu Q nhưng không cho anh Tr chở đi mua đồ; chị D đã có chồng mới nên tâm ý của chị D sẽ dồn cho gia đình mới của mình mà không quan tâm đến cháu Q; ngoài ra, điều kiện của anh Tr rất đầy đủ, anh Tr có công việc ổn định với thu nhập tốt, thời gian làm việc của anh Tr cố định nên đảm bảo việc đưa rước cháu Q đi học, anh Tr lại có chị gái ở nước ngoài nên sẽ tạo điều kiện cho cháu Q đi du học. Từ những chứng cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Tr, giao cháu Vương Đoàn Xuân Q cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người làm chứng anh Vương Hoàng V trình bày: Vào tháng 5 năm 2018, anh Vương Minh Tr có làm công cho anh tại cơ sở kinh doanh Điện cơ V do anh là chủ cơ sở. Hàng tháng, anh trả lương cho anh Tr 6.000.000 đồng. Ngoài ra, nếu cơ sở trong tháng tăng việc, nhu cầu công việc phải làm thêm thì anh trả thêm cho anh Tr từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Có tháng thu nhập của anh Tr là 9.000.000 đồng. Hiện tại anh Tr vẫn đang làm tại cơ sở của anh.

Người làm chứng chị Trần Thị Bích V1 trình bày: Chị là người kinh doanh cá khô tại Hội quán AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp và vào năm 2018, chị Đoàn Kim D là người mua cá khô của chị để bán lại kiếm lời. Hàng tháng, chị D nhận cá khô của chị từ 70 - 80kg, mỗi ký khô lời từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng, hiện nay chị D vẫn mau bán cá khô với chị.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Minh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, anh Tr yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì cho rằng chị D đã có chồng mới, cháu Q không thể sống với cha dượng vì sẽ bị ngược đãi, chị D sẽ chăm lo cho gia đình mới không quan tâm đến cháu Q; ngoài ra, cháu Q chỉ ở với ông bà ngoại, chị D không đưa rước cháu khi đi học; khi anh đến thăm con thì chị D không cho anh chở cháu đi mua quần áo nên anh chỉ ước chừng kích thước nên khi mua quần áo cho con chỉ mặc được một ít; anh còn cho rằng chị D nói với anh sẽ đem cháu Q lên Đắk Lắk sinh sống như vậy anh rất khó đi thăm con cũng như sẽ gặp chồng chị D, sẽ có xung đột xảy ra. Hội đồng xét xử nhận thấy những căn cứ của anh Tr đưa ra là chưa có căn cứ bởi vì theo sự trình bày của chị D tuy chị có đi mua bán nhưng không đi lâu, ngày hôm trước đi là ngày hôm sau đã về chứ chị không vắng mặt thường xuyên và các xác nhận của anh Tr thì anh Tr cũng cho rằng chỉ xác nhận chị D không có mặt trong ngày anh đi xác nhận và từ khi chị D nuôi cháu Q cho đến nay cũng chưa có chứng cứ gì thể hiện sự bỏ bê con cái cũng như anh Tr có khiếu nại việc chị D nuôi con; còn việc anh Tr cho rằng cháu Q sống với cha dượng sẽ bị ngược đãi, giữa anh và chồng mới của chị D khi gặp nhau sẽ xung đột việc này chưa xảy ra và cũng chưa có căn cứ nào sự việc sẽ xảy ra, vì anh cho rằng việc này xuất phát từ những nội dung anh xem trên mạng internet nhưng không phải cứ cha dượng sống với con riêng của vợ là xâm phạm hay ngược đãi, nên căn cứ này là không có cơ sở.

Đối với lý do hiện tại anh Tr có địa chỉ cư trú rõ ràng, nơi anh sinh sống có đầy đủ điều kiện sinh hoạt cho con và anh có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dạy con, xét thấy lý do này về phía chị D cũng có địa chỉ cư trú rõ ràng, cũng có thu nhập ổn định, địa bàn nơi chị D và cháu Q sinh sống cũng có

đầy đủ điều kiện sinh hoạt để cháu Q phát triển ổn định. Bên cạnh đó, từ trước khi anh Tr và chị D có quyết định ly hôn thì cháu Q đã sống với chị D vì vậy để ổn định cuộc sống của cháu tránh xáo trộn nên để chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q, chị D đã đảm bảo việc cháu Q phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần. Về khả năng tài chính để nuôi con chị D cũng đảm bảo. Do vậy, việc anh Tr yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là không có cơ sở chấp nhận, chưa đủ căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 3 Điều 82, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Minh Tr đối với chị Đoàn Kim D về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Vương Đoàn Xuân Q, sinh ngày 13/8/2012.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Vương Minh Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004233 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng